|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ** **NĂM HỌC 2018 -2019** **ĐỀ CHÍNH THỨC** |  **ĐỀ THI HỌC KÌ II - NGỮ VĂN 11****Thời gian làm bài: 90 phút***(Không kể thời gian giao đề)* |

**Phần I: Đọc - hiểu (3,0 điểm).** Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi.

 Mong ước đầu tiên và lớn nhất của tôi là các con sẽ trở thành người tử tế, sau đó là cháu có một cuộc sống hạnh phúc. Sau này con có trở thành bất cứ ai trên cuộc đời này, làm bất cứ công việc gì thì cũng làm việc một cách tử tế, ứng xử với bản thân, với gia đình, với bạn bè, những người xung quanh, với cộng động và thậm chí là với cả trái đất này một cách tử tế! Việc cháu tiếp tục học ở đâu, làm việc gì là tùy vào sở thích, niềm đam mê và năng lực của cháu.

 *(Báo giáo dục và thời đại số 24 ngày 28 - 1 - 2017)*

**Câu 1**(0,5 điểm)**:** Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích trên?

**Câu 2**(0,5 điểm)**:** Theo em, trình tự lập luận trong văn bản trên được trình bày theo phương pháp nào?

**Câu 3**(1,0 điểm)**:** Xác định nội dung cơ bản của đoạn trích?

**Câu 4**(1,0 điểm)**:** Là một người trẻ tuổi, anh/chị có tán đồng với mong ước về tương lai tuổi trẻ của vị phụ huynh thể hiện trong đoạn trích trên không? Vì sao?

**Phần II: Làm văn (7,0 điểm).**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

 Hãy viết đoạn văn *(khoảng 200 chữ)* trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích phần đọc - hiểu: *Sau này con có trở thành bất cứ ai trên cuộc đời này, làm bất cứ công việc gì thì cũng làm việc một cách tử tế, ứng xử với bản thân, với gia đình, với bạn bè, những người xung quanh, với cộng động và thậm chí với cả trái đất này một cách tử tế!*

**Câu 2: (5,0 điểm)**

 Anh/chị hãy viết bài văn phát biểu suy nghĩ về vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh trong bài thơ ***“Chiều tối”*** (***Mộ)*** - Tác giả: Hồ Chí Minh -

 (SGK Ngữ văn 11 - tập 2 - NXB GD 2005)

 ***-------- hết ---------***

***Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!***

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ****NĂM HỌC 2018 - 2019** |  **MA TRẬN ĐỀ THI HK II****Môn : Ngữ Văn 11** |
| **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** | **Cộng** |
| **I. Đọc – hiểu**  |  Phương thức biểu đạt, thao tác lập luận… | Chỉ ra được trình tự lập luận trong văn bản |  Hiểu nội dung đoạn văn bản  | Cho biết quan điểm của bản thân và giải thích vì sao lại có thái độ đó |   |
| **Số câu: Số điểm :   Tỉ lệ %** | **10,5 = 5%** | **10,5 = 5%** | **11 = 10%** | **11 = 10%** | **Số câu:4 điểm 3= 30%** |
| **II. Làm văn****1. NLXH**: Nghị luận về một tư tưởng đạo lí hoặc một hiện tượng đời sống | Nhận biết được vấn đề đặt ra ở đề bài  | - Hiểu đúng vấn đề cần bàn luận.– Biết lựa chọn và sắp xếp các luận điểm. | Vận dụng những hiểu biết xã hội và kĩ năng tạo lập văn bản, các thao tác lập luận để viết đoạn nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lí, một hiện tượng đời sống…. | – Bày tỏ quan điểm cá nhân và rút ra bài học cho bản thân.. - Liên hệ với đời sống thực tế, so sánh mở rộng vấn đề NL  |   |
| **Số câu: Số điểm:  Tỉ lệ %** | (ý 1 câ u 2)0.25=2,5% | (ý 2 câu 2)0.25=2,5 % | (ý 3câu 2)1,25= 12,5% | (ý 4 câu 2)0,25=2,5% | **Số câu:1 điểm: 2=20%** |
| **2. NLVH:**   | – Nhận biết những nét chính về tác giả, văn bản nghị luận … | – Xác định được vấn đề cần bàn luận, phạm vi dẫn chứng, các thao tác lập luận  | – Vận dụng kiến thức đã học viết một bài nghị luận văn học về một trích đoạn, một tác phẩm, …–Lập dàn ý. Xây dựng được luận điểm , luận cứ và dẫn chứng xác thực  | - Liên hệ với đời sống thực tế, so sánh mở rộng vấn đề NL – Bày tỏ được cảm nhận, suy nghĩ, quan điểm của cá nhân về vấn đề cần bàn luận, |   |
| **Số câu Số điểm      Tỉ lệ %** | (ý 1 câu 3)0,5=5% | (ý 2 câu 3)0,5=5% | (ý 3 câu 3)3,5=35% | **(ý 4 câu 3)****0,5= 5%** | **Số câu: 1 điểm: 5 = 50%** |
| **Tổng số câu****Tổng số điểm****Tỉ lệ %** | **1,25đ= 12,5%** | **1,25đ = 12,5%** | **5,5 đ = 55%** | **2,0đ = 20%** | **Số câu: 3 điểm: 10** **= 100%** |

, **TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ II**

 **NĂM HỌC 2018 – 2019 MÔN NGỮ VĂN 11**

**Phần I: Đọc - hiểu (3 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | ***Phương thức biểu đạt chính: tự sự, nghị luận*** | 0.5 |
| **2** | ***Trình tự lập luận trong văn bản: diễn dịch*** | 0.5 |
| **3** | ***Nội dung cơ bản:*** |  |
| - Đoạn trích là những dòng tâm sự về mong ước của vị phụ huynh đối với tương lai con mình.  | 0.5 |
| - Mong con trở thành người tử tế, có một cuộc sống hạnh phúc. | 0.5 |
| **4** |  ***Là một người trẻ tuổi, anh/chị có tán đồng mong ước về tương lai tuổi trẻ của vị phụ huynh trong đoạn trích trên không?*** |  |
| - HS lựa chọn có hoặc không | 0.25 |
| - HS phải đưa ra được cách giải thích thuyết phục theo lựa chọn của bản thân.Ví dụ:  - HS có đồng tình với quan điểm của phụ huynh: vì + Đó là mong ước đúng đắn, chân thành của bất cứ vị phụ huynh nào. + Nó thể hiện tình yêu thương con đúng cách. + Nó xuất phát từ tâm lí chung: ai cũng muốn cuộc sống hạnh phúc đặc biệt với những người thân yêu nhất. | 0.75 |

**Phần 2: Làm văn (7 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Hình thức:** Viết đoạn văn 200 chữ với yêu cầu sau. |  |
| **a)** Đảm bảo thể thức trình bày của đoạn văn, sử dụng phương thức biểu đạt chính: nghị luận, theo một trong các cách như diễn dịch, quy nạp, song hành, tổng–phân–hợp, móc xích | 0.25 |
| **b)** Diễn đạt trôi chảy, trình bày sạch đẹp; không xuống dòng khi chưa hết đoạn; chữ viết rõ ràng, đúng chính tả | 0.25 |
| **2** | **c) Nội dung:** Thí sinh có thể trình bày suy nghĩ theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo ngắn gọn, đúng trọng tâm yêu cầu của đề. Dưới đây là một số gợi ý về nội dung:  | 1.25 |
| **Giải thích:**  - “Tử tế”là thái độ sống, lối sống đúng đắn, tích cực, có ý nghĩa. Được biểu hiện bằng suy nghĩ, hành động, cách đối nhân xử thế…tốt, được mọi người coi trọng…..  | 0.25 |
| **Bàn bạc, mở rộng vấn đề:** - ***Làm việc tử tế*** sẽ giúp chúng ta:  + Tìm thấy niềm vui trong công việc (dẫn chứng…) + Thấy được ý nghĩa của công việc cũng như vai trò của bản thân đối với xã hội (dẫn chứng…) + Từ đó chúng ta sống có trách nhiệm, lí tưởng, nhiệt huyết, hoài bão…. (dẫn chứng…) => Ta sẽ thấy hạnh phúc dù làm bất cứ công việc gì (thợ phụ hồ, kĩ sư, ...) - Nếu làm việc không tử tế chỉ thấy mệt mỏi, nhàm chán, áp lực, ….-> thật bất hạnh ***- Ứng xử tử tế:*** + Với bản thân: Sống tốt với chính minh, trân trọng mình, xây dựng một lối sống lành mạnh về thể chất và tinh thần, không được ngược đãi bản thân, lãng phí sức khỏe … (dẫn chứng …) + Với gia đình, bạn bè, cộng đồng, trái đất.* Xây dựng mối quan hệ hài hòa, thân thiện.
* Biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ, bao dung, vị tha.
* Ý thức bảo vệ, gìn giữ môi trường sống lành mạnh.

(dẫn chứng …)=> Khi đó chúng ta sẽ hạnh phúc. - Nếu ứng xử không tử tế chúng ta sẽ tự hủy hoại bản thân, bị mọi người ghét bỏ, xa lánh, kì thị … Sống không niềm vui, không hạnh phúc (dẫn chứng …) **Bình luận:** Khen tấm gương làm việc tử tế và ứng xử tử tế, đồng thời phê phán những lối sống, những việc làm, ứng xử không tử tế. | 0.75 |
| **Bài học:**  - Nhận thức: Tử tế trong công việc, trong ứng xử … là rất quan trọng. - Hành động: Bản thân phải có ý thức hình thành những thói quen tốt trong làm việc và ứng xử … | 0.25 |
|  | **d) Sáng tạo:** Có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ; có cách trình bày hấp dẫn, thuyết phục. | 0.25 |

**Câu 2: (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung**  | **Điểm** |
| 1. | **Kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận văn học** | **0.5** |
|  - Thí sinh biết sử dụng linh hoạt hiệu quả các thao tác lập luận, phân tích, chứng minh, bình luận, so sánh; bố cục bài viết mạch lạc, đảm bảo tính liên kết giữa các phần. | **0.25** |
|  - Diễn đạt trôi chảy, có cảm xúc, lập luận chặt chẽ có sức thuyết phục; biết cách chọn và phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề; chữ viết rõ ràng, đúng chính tả. | **0.25** |
| **2.** | **Về nội dung của bài viết** *Thí sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo được một số yêu cầu sau:* | **4.0** |
| ***Giới thiệu tác giả, văn bản, xuất xứ của văn bản, nội dung vấn đề cần nghị luận.*** | **0.25** |
| Vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh:***\* Tính yêu thiên nhiên tha thiết của một tâm hồn tinh tế, nhạy cảm:*** Hai câu thơ đầu - Bức tranh thiên nhiên chiều tối. - Hình ảnh mang đậm vẻ đẹp cổ điển “chim”, “mây” - Không gian bao la của núi rừng, bầu trời, vũ trụ …=> Người chiến sĩ cách mạng vượt lên trên hoàn cảnh, nhạy cảm trước thiên nhiên, yêu thiên nhiên, thiên nhiên như mang nỗi niềm của thi nhân. | **0.75** |
| ***\* Yêu cuộc sống:*** Hai câu cuối - Bức tranh cuộc sống rất đời thường, tuy vất vả nhưng gợi sự đầm ấm. - Hình ảnh cô em xóm núi - Công việc xay ngô=>Hình ảnh bắt gặp trên đường chuyển lao vậy mà Bác vẫn mở hồn mình thu nhận, xúc cảm trước cảnh sinh hoạt đời thường của người dân nơi đây. Phải chăng xuất phát từ tình yêu cuộc sống đến tha thiết, tấm lòng nhân ái bao la …  | **0.75** |
| ***\* Ý chí, nghị lực, tinh thần thép, luôn lạc quan, hướng đến ánh sáng và tương lai.***  - Hoàn cảnh tù đày: Cổ đeo gông, chân vướng xiềng, bị đày đọa … gông cùm chỉ có thể khóa trái được thể xác mà không thể giam hãm được tinh thần … - Tư thế: Tự do, tự tại thả hồn vào thiên nhiên, cảm nhận vẻ đẹp bình dị của cuộc sống … - “Hồng” (nhãn tự của bài thơ): khép lại bài thơ là ánh sáng rực rỡ của lò than đã sưởi ấm lòng người, thắp lên niềm tin, hi vọng.=> Mạch vận động của bài thơ từ chiều đến tối mà không hề thấy bóng tối bao chùm. Chỉ thấy ánh sáng của lò than, thấy niềm tin, tinh thần lạc quan được thắp lên bằng ý chí, nghị lực phi thường … | **1.0** |
| ***\* Nghệ thuật:***  - Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt cô đọng hàm súc. - Yếu tố cổ điển kết hợp với tinh thần hiện đại. - Sử dụng từ ngữ, hình ảnh …  | **0.5** |
| ***Khái quát, khẳng định lại vấn đề nghị luận. Nhận xét, đánh giá chung vấn đề nghị luận, tác giả …*** | **0.25** |
| **3.** | **Về sự sáng tạo** | **0.5** |
| ***Nội dung:*** Có ý tưởng sâu sắc, thuyết phục. Bài viết bộc lộ suy nghĩ mới mẻ nhưng hợp lý, thể hiện rõ phong cách cá nhân của người viết. |
| ***Kĩ năng viết:*** Có những tìm tòi, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh; sử dụng đa dạng các kiểu câu để thể hiện dụng ý của người viết (câu cảm thán, câu đặc biệt); sử dụng phù hợp, hiệu quả một số phép tu từ … |